

**BẢN về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách năm 2025, giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai sau hợp nhất và thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp**

STT	Khoản thu	Tỷ lệ quy định tại Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐND (Tỉnh - Xã)	Tỷ lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung CQDP 02 cấp (Tỉnh - Xã)	Diễn giải
1	Thuế GTGT, TNDN, TTĐB (Doanh nghiệp nhà nước TW, ĐP, ĐTNN)	50% - 0%	59% - 0%	Điều chỉnh tỷ lệ điều tiết từ 50% thành 59%
	Thuế GTGT, TNDN, TTĐB (Lĩnh vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh)	50% - 0%	59% - 0%	Điều chỉnh tỷ lệ điều tiết từ 50% thành 59%
	Thuế GTGT, TNDN, TTĐB (hộ kinh doanh cá thể)	0% - 50%	0% - 59%	Điều chỉnh tỷ lệ điều tiết từ 50% thành 59%
2	Thuế thu nhập cá nhân	50% - 0%	59% - 0%	Điều chỉnh tỷ lệ điều tiết từ 50% thành 59%
3	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thu từ hàng hóa nhập khẩu)	50% - 0%	59% - 0%	Điều chỉnh tỷ lệ điều tiết từ 50% thành 59%
4	Tiền sử dụng đất (<100 tỷ)	100% - 0%	100% - 0%	
	Tiền sử dụng đất dự án ≥100 tỷ & các trường hợp đặc biệt	Tỉnh 100 %	Tỉnh 100 %	
5	Phí cấp quyền khai thác khoáng sản	- Giấy TW cấp: Tỉnh 30 % - Giấy tỉnh cấp: Tỉnh 100 %	- Giấy TW cấp: Tỉnh 30 % - Giấy tỉnh cấp: Tỉnh 100 %	
6	Thuế tài nguyên (trừ dầu – khí)	Tỉnh 100 %	Tỉnh 100 %	
7	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận còn lại...	Tỉnh 100 %	Tỉnh 100 %	
8	Tiền thuê đất, mặt nước	Tỉnh 100 %	Tỉnh 100 %	
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, nông nghiệp	- Cơ quan Thuế: Tỉnh 100 % - Xã thu: Xã 100 %	- Cơ quan Thuế: Tỉnh 100 % - Xã thu: Xã 100 %	
10	Lệ phí trước bạ chung	Tỉnh 100 %	Tỉnh 100 %	
	Riêng, lệ phí trước bạ nhà-đất	Tỉnh 50 % – Xã 50 %	Tỉnh 50 % – Xã 50 %	
11	Phí, lệ phí, bao gồm tiền phạt chậm nộp	Áp dụng cho tỉnh & xã; vẫn giữ lệ phí môn bài 100 % xã	Áp dụng cho tỉnh & xã; vẫn giữ lệ phí môn bài 100 % xã	
	a) Lệ phí môn bài	Xã hưởng 100%	Xã hưởng 100%	
	b) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải	Tỉnh 100%.	Tỉnh 100%.	
	c) Lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị phương tiện giao thông: ngân sách tỉnh hưởng 100%	Tỉnh 100%.	Tỉnh 100%.	
12	Cho thuê, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	Tỉnh 100 %	Tỉnh 100 %	
13	Quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	Xã 100 %	Xã 100 %	
14	Thu khác (phạt VPHC, tịch thu...)	Theo cấp ra QĐ; không còn huyện nên mặc nhiên chỉ tỉnh hoặc xã	Theo cấp ra QĐ; không còn huyện nên mặc nhiên chỉ tỉnh hoặc xã	
15	Thu sự nghiệp, kết dư, chuyển nguồn...	Cấp nào hưởng 100 %	Cấp nào hưởng 100 %	

STT	Khoản thu	Tỷ lệ quy định tại Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐND (Tỉnh - Xã)	Tỷ lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung CQĐP 02 cấp (Tỉnh - Xã)	Diễn giải
16	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	Tính 100 % – diễn giải rõ vì xã là cấp thấp nhất	Tính 100 % – diễn giải rõ vì xã là cấp thấp nhất	
17	Xô số kiến thiết, quỹ dự trữ tài chính...	Tính 100 %	Tính 100 %	